TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 228/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 493/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1990 Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường M , thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140, quyển số 01/2012, ngày 21-8-2012.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng không có sự gắn bó yêu thương lẫn nhau. Bà N và ông P đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay bà N, ông P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà N, ông P được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 16 tháng 12 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/03/2014, ông P, bà N thỏa thuận sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/03/2014 cho ông Nguyễn Ngọc P chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P, bà N tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140, quyển số 01/2012, ngày 21-8-2012 của xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

*Về con chung***:** Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P có 01 con chung. Giao con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/03/2014 cho ông Nguyễn Ngọc P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P, bà N tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, bà Đinh Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001686 ngày 04-12-2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà Đinh Thị Hồng N và ông Nguyễn Ngọc P đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND phường M**;**
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Văn Thị Hiền